

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17A/2024/HS-PT

Ngày : 25 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Minh Thư;

Ông Hồ Đức Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo Phan Hồng B, Phan Xuân D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 02 tháng 2 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Hồng B; Sinh ngày 04 tháng 5 năm 1983 tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chủng; Con ông: Phan Hồng H, sinh năm: 1959; Con bà: Võ Thị H1, sinh năm: 1962; A, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Thái Thị Y, sinh năm: 1987 (đã ly hôn); Con: 03 đứa, đứa lớn nhất sinh năm 2009, đứa nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 09/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự, tại Bản án số 44/2021/HSST; đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 13/01/2024 đến ngày 15/01/2024 bị khởi tố và áp dụng dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay(có mặt).

2. Phan Xuân D; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1988 tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán: thôn R, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Con ông: Phan Ngọc H2, sinh năm: 1957; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1955; A, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Phạm Thị H3, sinh năm: 1989; Con: có 01 đứa là Phan Ngọc M, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 13/01/2024 đến ngày 15/01/2024 bị khởi tố và áp dụng dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay(có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 13/01/2024, tại quán B2-a của chị Nguyễn Thị H4, ở Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, Tổ tuần tra Công an phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện và bắt quả tang Phan Hồng B và Phan Xuân D đang đánh bạc bằng hình thức đánh B1-a được thua bằng tiền. Tổ tuần tra Công an phường K lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ: 4.000.000 đồng và 01 bộ bài Tú lơ khơ trên mặt bàn B1-a; 02 chiếc gậy đánh B1-a và 16 viên bi; Thu giữ trong người của Phan Xuân D 38.000.000 đồng và thu giữ trong người của Phan Hồng B 1.000.000 đồng, đồng thời đưa Phan Xuân D, Phan Hồng B về trụ sở Cơ quan điều tra Công an thị xã K để điều tra làm rõ.

Trong quá trình điều tra có căn cứ xác định: Khoảng 05 giờ ngày 13/01/2024, Phan Hồng B rủ Phan Xuân D vào quán B1-a của chị Nguyễn Thị H4, ở Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh để đánh B1-a được thua bằng tiền. Khi vào quán B2-a, Phan Xuân D gọi chủ quán là bà Nguyễn Thị H4 bố trí một bàn Bi-a và các dụng cụ để đánh B1-a bao gồm: 02 chiếc gậy, 16 viên bi, 01 bộ bài Tú lơ khơ để đánh B1-a. Cách thức đánh bạc cụ thể như sau: Một bộ bài T1 lơ khơ được chia cho mỗi người 07 con bài, mỗi con bài có ký hiệu từ A đến K, tương ứng với số viên bi từ 1 đến 13. Mỗi người sử dụng gậy Bi-a đánh vào viên bi màu trắng (Bi cái) chạm viên bi có số tương ứng với số con bài được chia và rơi vào lỗ của bàn B1-a (riêng viên bi có số 14 và 15 thì được đánh tự do). Kết quả người nào đánh hết số viên bi tương ứng với số con bài của mình vào lỗ thì thắng. Lúc đầu Phan Hồng B và Phan Xuân D thống nhất đánh mỗi ván 200.000 đồng. Đánh được khoảng hơn 07 ván thì chuyển sang đánh mỗi ván 1.000.000 đồng; Đánh được khoảng 01 giờ đồng hồ thì chuyển sang đánh mỗi ván 2.000.000 đồng; Đánh được khoảng 10 ván thì chuyển sang đánh mỗi ván 3.000.000 đồng; Đánh được khoảng hơn 10 ván nữa thì chuyển sang đánh mỗi

ván 4.000.000 đồng. Sau khi kết thúc mỗi ván bạc, Phan Hồng B và Phan Xuân D thanh toán số tiền thắng thua bằng tiền mặt. Đến 13 giờ cùng ngày, khi Phan Xuân D vừa thắng ván cuối cùng và Phan Hồng B lấy 4.000.000 đồng ra bỏ trên mặt bàn để trả cho Phan Xuân D thì bị Tổ tuần tra Công an phường K bắt quả tang. Trong quá trình B và D đánh B1-a, chị Nguyễn Thị H4 bận quản lý quán nên không biết Phan Hồng B và Phan Xuân D đánh B1-a ăn tiền.

Phan Hồng B và Phan Xuân D khai nhận: Khi đi đánh bạc, Phan Hồng B mang theo 16.000.000 đồng và Phan Xuân D mang theo 27.000.000 đồng bỏ vào trong túi quần của mình để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, khi thua thì lấy tiền trong túi quần ra để trả và khi thắng thì bỏ tiền vào trong túi quần của mình. Khi bị bắt, Công an phường K thu giữ trong túi quần của Phan Hồng B 1.000.000 đồng và của Phan Xuân D 38.000.000 đồng là số tiền mà B và D sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong vụ án này, Phan Hồng B vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành, Phan Xuân D đồng phạm với vai trò đồng thực hành.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an thị xã K thu giữ tại bàn Bi-a: 01 bộ bài Tú lơ khơ, 02 chiếc gậy đánh B1-a, 16 viên bi và 4.000.000 đồng; Thu giữ trong người của Phan Hồng B 1.000.000 đồng và Phan Xuân D 38.000.000 đồng; 02 chiếc gậy đánh B1-a và 16 viên bi đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H4 là chủ sở hữu; còn 01 bộ bài T1 lơ khơ và tổng số tiền 43.000.000 đồng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh chờ xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 02 tháng 2 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo bị cáo Phan Hồng B, Phan Xuân D phạm tội “Đánh bạc”;

2. Về hình phạt.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 35, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Hồng B, Xử phạt bị cáo 24 (hai tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 15/01/2024;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 35, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Xuân D, xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 15/01/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Phan Hồng B, Phan Xuân D kháng cáo

xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Phan Hồng B, Phan Xuân D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tài liệu mới cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Hồng B, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Xuân D, cho bị cáo hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Phan Hồng B, Phan Xuân D kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phan Hồng B, Phan Xuân D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết quả điều tra và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh. Nay các bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận: Ngày 13/01/2024, bị cáo Phan Hồng B rủ bị cáo Phan Xuân D đánh B1-a được thua bằng tiền nhiều lần, 7 ván đầu đánh mỗi ván 200.000 đồng, sau đó tăng lên mỗi ván đánh 1.000.000 đồng, Đ được khoảng 01 giờ đồng hồ thì chuyển sang đánh mỗi ván 2.000.000 đồng; Đánh được khoảng 10 ván thì chuyển sang đánh mỗi ván 3.000.000 đồng; Đánh được khoảng hơn 10 ván nữa thì chuyển sang đánh mỗi ván 4.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phan Hồng B, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản thân bị cáo là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng không lo tu chí làm ăn để làm người có ích cho gia đình và xã hội. Vì ham mê cờ bạc, mong muốn thu lợi bất chính từ việc đánh bạc mà bị cáo lâm vào con đường phạm tội, đánh bạc dưới hình thức đánh bi-a được thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo Phan Hồng B vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành, đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không phát sinh tình tiết mới nên cấp phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo cho bị cáo.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Xuân D, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương, tự nguyện nộp tiền hình phạt bổ sung. Đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, làm căn cứ xem xét cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo là đồng phạm với vai trò thấp, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền hình phạt bổ sung). Hội đồng xét xử thấy rằng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ nghiêm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phan Hồng B phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo Phan Xuân D được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Hồng B.

Tuyên bố các bị cáo Phan Hồng B, Phan Xuân D phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 35, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Hồng B, Xử phạt bị cáo 24 (hai tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 15/01/2024;

Phạt tiền bổ sung bị cáo Phan Hồng B 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Xuân D, sửa bản án sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 35, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Xuân D, xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Phan Xuân D 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0008990 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Phan Hồng B phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phan Xuân D không phải án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND thị xã Kỳ Anh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Cơ quan điều tra thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền Bùi Minh Thư

Bùi Văn Lam